

# Quản lý sử dụng vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội: Thực trạng và vấn đề

Phạm Thị Lan\*, Mai Ngọc Cường\*\*

Ngày nhận: 7/03/2015

Ngày nhận bản sửa: 27/4/2015

Ngày duyệt đăng: 30/5/2015

## Tóm tắt:

*Bài viết làm rõ thực trạng việc quản lý sử dụng vốn cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay và tài trợ của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội cho các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn. Kết quả cho thấy, bên cạnh những đóng góp cho sự phát triển kinh tế- xã hội Thủ đô, công tác quản lý sử dụng vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội đang có nhiều bất cập. Theo thang đánh giá Likert 5, trong đó 5 là điểm đánh giá cao nhất, thì ngoài việc sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, còn lại hầu hết các chỉ tiêu khác trong nội dung quản lý kể từ cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay và tài trợ của Quỹ chỉ đạt ở mức trung bình, nhiều chỉ tiêu còn ở trong tình trạng yếu và kém.*

Từ khóa: Quản lý sử dụng vốn, Quỹ, Bảo vệ môi trường,

## Capital management at Hanoi Environmental Protection Fund: The facts and recommendations

### Abstract:

*This paper examines the capital management for loans with preferential interest rates for environmental protection activities at Hanoi Environmental Protection Fund (HEPF). The results indicate that besides the positive contribution to the socio- economic development of Hanoi, the capital management practices at HEPF reveal some limitations. By using 5 point Likert scale, where 5 is the highest rating, the findings show that most criteria for capital management are rated at average and below- average level.*

*Keywords: Capital management; Hanoi Environmental Protection Fund.*

## 1. Đặt vấn đề

Thành phố Hà Nội đang phải đối mặt với nhiều thách thức về ô nhiễm liên quan đến nước thải, rác thải, bụi, khí thải... Theo thống kê, mỗi ngày trên địa bàn 30 quận, huyện của Thành phố Hà Nội phát sinh khoảng 5.500 đến 6.000 tấn rác thải cần được xử lý. Các làng nghề, trang trại chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ cũng đã và đang phát sinh nhu cầu cấp bách xử lý môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Một số khu công nghiệp và nhiều cụm công nghiệp chưa có trạm xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường. Hiện trạng môi trường nước và các sông, đặc biệt sông hồ nội thành đang bị ô

nhiễm nghiêm trọng cần phải xử lý cấp bách. Đối với khu vực nông thôn, các huyện ngoại thành chưa có những nhà máy xử lý chất thải tập trung trong khi lượng rác thải phát sinh hàng ngày là không nhỏ... Thực tế này cho thấy Hà Nội cần phải đẩy mạnh hoạt động bảo vệ môi trường góp phần ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường.

Để đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, Thành phố Hà Nội cần tăng cường các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực về vốn. Nhận thức được vấn đề này, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội (2006) đã thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội. Năm 2009, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về việc điều chỉnh địa

giới hành chính Thành phố Hà Nội, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội đã thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội trên cơ sở tổ chức lại Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội (cũ). Theo quyết định này, Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội là đơn vị công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội có chức năng nhiệm vụ là tiếp nhận các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và từ các nguồn vốn khác để hỗ trợ, tài trợ tài chính cho các chương trình, dự án và các hoạt động phòng, chống khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Sau hơn 7 năm đi vào hoạt động, Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội đã tham gia, triển khai nhiều hoạt động thiết thực cho công tác bảo vệ môi trường Thủ đô.

Trên cơ sở kết quả điều tra khảo sát của luận văn thạc sỹ với chủ đề “*Quản lý sử dụng vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội*”, bài viết phân tích tình hình thực hiện quản lý sử dụng vốn của Quỹ, đánh giá những đóng góp trong quản lý sử dụng vốn của Quỹ đối với sự phát triển kinh tế- xã hội của Thủ đô những năm 2008-2014, đồng thời chỉ ra những bất cập, yếu kém trong việc quản lý sử dụng vốn của Quỹ cho các dự án đầu tư bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay.

## **2. Thực trạng quản lý sử dụng vốn của Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội**

Quản lý sử dụng vốn của Quỹ bảo vệ môi trường là hệ thống các biện pháp về pháp lý và kinh tế mà Quỹ bảo vệ môi trường sử dụng để đảm bảo nguồn vốn của Quỹ cho việc thực hiện các dự án bảo vệ môi trường theo đúng quy định trong điều lệ hoạt động của Quỹ.

Theo điều lệ của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội, có nhiều hình thức để Quỹ bảo vệ môi trường thực hiện hỗ trợ tài chính cho các dự án bảo vệ môi trường. Ở đây, chúng tôi xin phân tích tình hình quản lý sử dụng vốn của Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội với ba nội dung chính là quản lý sử dụng vốn cho vay với lãi suất ưu đãi, quản lý hỗ trợ lãi suất vốn vay và hỗ trợ tài trợ, đồng tài trợ

### **2.1. Quản lý sử dụng vốn cho vay với lãi suất ưu đãi**

Từ năm 2010 đến 2014, thực hiện chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội đã cho vay với lãi suất ưu đãi cho 22 tổ chức, cá nhân triển khai 34 dự án bảo vệ môi trường với tổng số vốn gần 200 tỷ đồng (Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, 2014).

Các dự án Quỹ cho vay đều mang tính cấp bách, tập trung vào một số dự án gây ảnh hưởng lớn đến môi trường và cần nguồn vốn để xử lý ô nhiễm theo

mục tiêu hoạt động của Quỹ như:

- i) Xử lý chất thải, khí thải và nước thải;
- ii) Sản xuất, đầu tư máy móc, thiết bị phương tiện, dụng cụ vật liệu sử dụng trực tiếp trong việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường;
- iii) Dự án khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường;
- iv) Sản xuất các sản phẩm từ hoạt động tái chế chất thải, sản phẩm thân thiện với môi trường;
- v) Ứng dụng công nghệ sinh học bảo vệ môi trường, các sáng chế bảo vệ môi trường.

Trong đó, các dự án xử lý nước thải tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp và nhà máy (chiếm trên 45% tổng số dự án cho vay), đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ duy trì vệ sinh môi trường (chiếm hơn 22%), số còn lại là dự án mua sắm thiết bị phục vụ cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại các địa phương (Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, 2014).

Là các dự án cho vay với lãi suất ưu đãi, lãi suất cho vay các dự án trung bình bằng khoảng 42% lãi suất bình quân của các ngân hàng thương mại; thời gian cho vay các dự án thường là 3- 5 năm trên cơ sở cân đối nguồn vốn của Quỹ, khả năng trả nợ của doanh nghiệp và các đơn vị vay vốn.

Trong những năm 2008 - 2014, số dự án và số tiền giải ngân bắt đầu tăng nhanh. Nếu như năm 2008 số tiền giải ngân của một dự án là 0,899 tỷ đồng thì đến năm 2004 số tiền giải ngân của một dự án bình quân là hơn 12 tỷ đồng (Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội 2014).

Cơ cấu các dự án đã được giải ngân của Quỹ cũng có sự thay đổi qua các năm, trong đó xu hướng các dự án sản xuất sạch và áp dụng công nghệ sạch đề nghị hỗ trợ và được chấp thuận tăng nhanh hơn (Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội 2014).

Song song với giải ngân, công tác thu hồi nợ được tiến hành đúng cam kết với các chủ đầu tư. Cho đến nay, Quỹ không có nợ xấu, không có gia hạn nợ. Tổng mức giải ngân cho vay với lãi suất ưu đãi đến tháng 12/2014 là gần 200 tỷ đồng, trong đó không phát sinh nợ quá hạn. Thu nợ lãi vay và thu hồi nợ gốc đạt 100% kế hoạch với tổng số vốn thu hồi gần 60 tỷ đồng, chiếm 30% vốn vay đã giải ngân (Quỹ bảo vệ môi trường 2014).

### **2.2. Quản lý sử dụng vốn hỗ trợ lãi suất vay**

Vốn hỗ trợ lãi suất vay là một trong những hình thức vốn hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Thông qua hình thức hỗ trợ lãi suất vay vốn cho một số tổ chức, cá nhân

triển khai dự án, hoạt động bảo vệ môi trường, vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội đã bước đầu thực hiện vai trò thúc đẩy dịch vụ môi trường trên địa bàn Thành phố phát triển và tài trợ tài chính. Tuy nhiên, trong giai đoạn từ 2010 đến 2014, hình thức vốn này của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội mới chỉ được thực hiện đối với dự án xây dựng nhà máy xử lý, tái chế giấy thải của Công ty Cổ phần Miza với số vốn hỗ trợ lãi suất 3,318 tỷ đồng đến năm 2014 đã thực hiện giải ngân 1,821 tỷ đồng (Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, 2014).

### 2.3. Quản lý tài trợ và đồng tài trợ

Cùng với hình thức cho vay ưu đãi và hỗ trợ lãi suất vay vốn, Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội còn có vốn tài trợ tài chính không hoàn lại đối với tổ chức, cá nhân có các dự án đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Hà Nội. Hiện nay trên địa bàn thành phố các dự án được tài trợ gồm:

- i) Các dự án phân loại rác thải tại nguồn;
- ii) Các dự án, hoạt động xây dựng và duy trì các phong trào nhằm tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào công tác bảo vệ môi trường, khắc phục sự cố môi trường;
- iii) Các dự án về giáo dục, truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức về môi trường và phát triển bền vững;
- iv) Khen thưởng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Từ năm 2010 đến năm 2014, Quỹ đã triển khai tài trợ tài chính cho chương trình “Hạn chế sử dụng túi nilon vì môi trường” tại hệ thống 23 siêu thị của Tổng công ty Thương mại Hà Nội (Hapro); trên 29 quận, huyện, thị xã; hệ thống các chợ, các tiểu thương; hệ

thống các trường đại học, cao đẳng, trung học và tiểu học trên địa bàn Thành phố với số vốn hơn 3 tỷ đồng (Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, 2014).

Ngoài ra, Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội đã tài trợ tài chính cho việc triển khai các hoạt động nhằm nâng cao ý thức cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường như: tổ chức hội thảo “Phụ nữ ngoại thành với công tác môi trường” (do Đài phát thanh và Truyền hình Hà Nội tổ chức), thực hiện chương trình về bảo vệ môi trường của kênh truyền hình Công an nhân dân (ANTV) với chủ đề “360<sup>0</sup> xanh”; tổ chức đạp xe (Roadshow) mỗi tháng một lần tuyên truyền về môi trường trên một số đường phố lớn của Hà Nội (do Thành đoàn Hà Nội tổ chức); Chương trình “Giờ Trái Đất” (do Bộ Công thương phối hợp với Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội tổ chức vào tối thứ 7 cuối tháng 3 hàng năm), v.v...

Tổng hợp lại, từ năm 2008 đến hết năm 2014, cơ cấu vốn hỗ trợ tài chính cho các dự án bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội được phân chia như sau: vốn cho vay với lãi suất ưu đãi chiếm 97%, vốn hỗ trợ lãi suất vay vốn chiếm 2%, vốn tài trợ không hoàn lại chiếm 1% (Bảng 1).

Như vậy, hoạt động cho vay với lãi suất ưu đãi các dự án là hoạt động chính của Quỹ trong thời gian 2008 - 2014, chiếm gần 98% tổng vốn cho vay và tài trợ tổng vốn hoạt động. Sau hơn 7 năm đi vào hoạt động, về cơ bản, quản lý sử dụng vốn cho vay với lãi suất ưu đãi đã đạt được những kết quả nhất định, vốn vay theo báo cáo được sử dụng đúng mục đích theo mục tiêu hoạt động của Quỹ và được giải ngân đúng tiến độ của các dự án; hoạt động kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay hiệu quả, đến nay

**Bảng 1. Cơ cấu sử dụng vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội**

	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	Tổng cộng 2008-2014
1. Tổng vốn sử dụng <i>Tỷ đồng</i>	0,899	8,985	13,799	26,351	28,198	75,032	52,122	205,386
1.1. Cho vay với lãi suất ưu đãi	0,899	8,275	10,187	26,028	27,706	75,032	50,76	198,887
1.2. Hỗ trợ lãi suất vay					0,492		1,329	1,821
1.3. Tài trợ và đồng tài trợ		0,71	3,612	0,323			0,033	4,678
2. Tỷ lệ %	100	100	100	100	100	100	100	100
2.1. Cho vay với lãi suất ưu đãi	100	92	74	98	98	100	97	97
2.2. Hỗ trợ lãi suất vay					2		2	2
2.3. Tài trợ và đồng tài trợ		8	26	2			1	1

*Nguồn: Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, 2014*

chưa phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi, công tác thu hồi nợ vay được các chủ đầu tư thực hiện theo đúng cam kết trong hợp đồng với Quỹ.

### **3. Những đóng góp chủ yếu trong quản lý sử dụng nguồn vốn Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội**

#### **3.1. Góp phần mở rộng quy mô, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật ở nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã dịch vụ môi trường**

Chẳng hạn, Công ty môi trường Tây Đô được hỗ trợ tài chính là 1,250 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ môi trường đô thị Hà Nội là 1,386 tỷ, Công ty Cổ phần xử lý chất thải và đầu tư phát triển môi trường Hà Nội là 1,539 tỷ đồng, Công ty môi trường đô thị Gia Lâm là 5,592 tỷ đồng, Công ty môi trường đô thị Đông Anh là 5,6 tỷ đồng để mở rộng quy mô, tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động (Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, 2014).

#### **3.2. Tạo điều kiện cho nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã dịch vụ môi trường triển khai thực hiện các dự án mới**

Một số ví dụ có thể kể đến là: Hợp tác xã Thành Công qua 5 lần vay vốn trên 3 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi là 5,4%-6%/năm để triển khai các dự án xã hội hóa thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, phế liệu ở huyện Hoài Đức, Đan Phượng,... Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên môi trường đô thị Hà Nội vay 13,756 tỷ đồng triển khai dự án xây dựng lò đốt chất thải công nghiệp công suất 2000 kg/giờ; Các dự án của hộ kinh doanh cá thể bình quân gần 2 tỷ đồng trên một dự án triển khai các dự án thu gom, xử lý chất thải thuộc các trang trại chăn nuôi (Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, 2014).

#### **3.3. Tạo điều kiện cho nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã dịch vụ môi trường đổi mới công nghệ trong hoạt động dịch vụ môi trường**

Ví dụ, Công ty Cổ phần Minh Tâm được vay 16,10 tỷ đồng để áp dụng công nghệ sản xuất gạch không nung, Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn vay 12,397 tỷ đồng để áp dụng công nghệ lọc bụi tiên tiến; đang dự kiến cho Công ty Cổ phần Trảng An, Công ty Cổ phần giấy Vạn Điểm vay trên 40 tỷ đồng để áp dụng công nghệ xử lý nước thải tiên tiến (Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, 2014).

#### **3.4. Làm thay đổi cơ cấu hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố, kể cả cơ cấu ngành, cơ cấu thành phần và địa bàn hoạt động bảo vệ môi trường**

##### **3.4.1. Về cơ cấu ngành bảo vệ môi trường**

Đến hết năm 2014, Quỹ đã thực hiện cho vay ưu đãi 34 lượt dự án trong lĩnh vực môi trường với tổng

số tiền đã cho vay gần 213 tỷ đồng. Trong đó, các dự án xử lý rác thải: 112,66 tỷ đồng chiếm 52,89%; Các dự án xử lý nước thải: 11,12 tỷ đồng chiếm 5,2%; Các dự án xử lý khí thải, khói bụi: 13,23 tỷ đồng chiếm 6,2%; Các dự án XHH thu gom, vận chuyển, VSMT: 55,25 tỷ đồng chiếm 25,9%; Các dự án tái chế chất thải, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường: 17,54 tỷ đồng chiếm 8,23%; Các dự án thuộc chương trình nông thôn mới: 3,18 tỷ đồng chiếm 1,58% (Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, 2014).

Như vậy, hơn 50% vốn hỗ trợ tài chính của Quỹ tập trung cho xử lý rác thải thành phố và gần 26% vốn hỗ trợ tài chính cho các dự án XHH thu gom, vận chuyển, VSMT. Đây là hai hoạt động bảo vệ môi trường quan trọng của thành phố. Bên cạnh đó, các dự án xử lý nước thải thành phố, xử lý khí thải, khói bụi, tái chế chất thải, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường và các dự án phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới cũng đã được chú trọng (Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, 2014).

##### **3.4.2. Về địa bàn bảo vệ môi trường**

Quản lý sử dụng vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội đã có tác động đến bảo vệ môi trường trên các địa bàn của thành phố. Quá trình phát triển của Hà Nội về kinh tế xã hội và dân cư, lượng chất thải sinh hoạt, sản xuất, y tế,... ngày càng tăng tạo ra sức ép đối với bảo vệ môi trường, nhất là ở các quận nội thành Hà Nội.

Từ năm 2008 đến năm 2014, nguồn vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội tham gia điều tiết nhằm phát triển hoạt động bảo vệ môi trường ở những quận nội thành, địa bàn đông dân cư, có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao và địa bàn còn yếu và thiếu về bảo vệ môi trường. Trong tổng số 36 dự án bảo vệ môi trường được hỗ trợ nguồn vốn của Quỹ, có 7 dự án thuộc các Quận nội thành, 29 dự án thuộc các huyện ngoại thành (Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, 2014).

##### **3.4.3. Huy động nhiều thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường**

Trong tổng số 36 dự án bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội được nguồn vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội hỗ trợ những năm 2008-2014 có cả kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, 2014).

Để đánh giá mức độ đạt được trong thực hiện các yêu cầu quản lý sử dụng vốn tại Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, chúng tôi đã khảo sát ý kiến 100 người thuộc ba đối tượng là Lãnh đạo và cán bộ chuyên viên của thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường; Cán bộ quản lý và cộng tác viên của Quỹ

**Bảng 2. Đánh giá mức độ đạt được trong thực hiện các yêu cầu quản lý các nguồn vốn tại Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội hiện nay**

	Tổng số	1	2	3	4	5	Trung bình
1. Sử dụng vốn đúng mục đích bảo vệ môi trường	100	0	1	5	31	63	4,56
2. Sử dụng vốn đúng đối tượng về bảo vệ môi trường;	100	0	0	5	30	65	4,60
2. Sử dụng vốn có hiệu quả về kinh tế và môi trường	100	0	8	26	42	24	3,82
4. Mức độ đạt được của việc thu hồi vốn gốc và lãi để đảm bảo hoàn trả vốn và bù đắp chi phí	100	1	14	38	46	01	3,32
5. Mức độ đạt được về đáp ứng yêu cầu thanh toán thường xuyên của Quỹ.	100	7	29	40	22	02	2,83
<i>Điểm từ 1 đến 5 trong đó 5 là cao nhất</i>							
<i>Nguồn: Phạm Thị Lan, 2015</i>							

Bảo vệ môi trường Hà Nội; và người sử dụng vốn của Quỹ. Kết quả như bảng 2.

Theo thang đánh giá likert 5 cho thấy việc quản lý sử dụng vốn đúng mục đích và đúng đối tượng về bảo vệ môi trường là rất tốt, đạt điểm trung bình cao nhất là 4,56/5 và 4,60/5. Sử dụng vốn có hiệu quả về kinh tế và môi trường đạt mức khá với ĐTB là

3,82/5. Tuy nhiên, mức độ đạt được của việc thu hồi vốn gốc và lãi để đảm bảo hoàn trả vốn và bù đắp chi phí cũng như mức độ đạt được về đáp ứng yêu cầu thanh toán thường xuyên của Quỹ mới đạt mức trung bình với điểm lần lượt là 3,32/5 và 2,83/5.

**4. Những vấn đề đặt ra trong quản lý sử dụng vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội hiện nay**

**Bảng 3. Đánh giá mức độ đạt được trong quản lý cho vay với lãi suất ưu đãi tại Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội hiện nay**

	Tổng số	1	2	3	4	5	Trung bình
1. Mức độ đạt được trong việc lựa chọn các đối tượng đủ điều kiện để cho vay	100	14	18	15	26	27	3,34
2. Khả năng của các đối tượng vay hoàn trả vốn đầy đủ và đúng thời hạn	100	06	28	35	30	01	2,92
3. Mức độ phù hợp trong việc quy định mức vốn cho vay và thẩm quyền quyết định cho vay hiện nay	100	06	31	44	10	09	2,85
4. Mức độ phù hợp của các quy định về lãi suất cho vay hiện hành	100	13	53	27	04	03	2,31
5. Mức độ phù hợp của các quy định về thời hạn cho vay so với khả năng các nguồn vốn của Quỹ	100	04	32	43	14	07	2,88
6. Mức độ phù hợp của các quy định về bảo đảm tiền vay	100	02	27	49	17	05	2,96
7. Mức độ phù hợp về các quy định trích lập dự phòng và rủi ro đối với hoạt động cho vay	100	01	27	44	23	05	3,34
8. Mức độ phù hợp của các quy định về rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro	100	02	27	44	21	06	3,02
9. Mức độ phù hợp của các quy định về ủy thác cho vay	100	03	21	49	21	06	3,06
<i>Điểm từ 1 đến 5, trong đó 5 là tốt nhất</i>							
<i>Nguồn: Phạm Thị Lan, 2015</i>							

**Bảng 4. Đánh giá mức độ đạt được trong quản lý hỗ trợ lãi suất vay tại Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội hiện nay**

	Tổng số	1	2	3	4	5	Trung bình
1. Mức độ đúng đắn trong lựa chọn các đối tượng được hỗ trợ lãi suất	100	01	6	16	41	36	4,05
2. Mức độ phù hợp của các nguyên tắc xác định và cấp hỗ trợ lãi suất	100	0	10	37	49	04	3,47
3. Sự phù hợp của mức hỗ trợ lãi suất	100	0	11	48	36	05	3,3
4. Mức độ phù hợp của kế hoạch hỗ trợ lãi suất	100	0	14	47	34	05	3,25
<i>Điểm từ 1 đến 5, trong đó 5 là tốt nhất</i>							
<i>Nguồn: Phạm Thị Lan, 2015</i>							

**4.1. Trong quản lý sử dụng cho vay với lãi suất ưu đãi**

Kết quả đánh giá chung về công tác quản lý cho vay với lãi suất ưu đãi nhìn chung đạt mức trung bình ở hầu hết các chỉ tiêu (điểm trung bình từ 2,85/5 đến 3,34/5). Trong đó, yếu nhất là Mức độ phù hợp của các quy định về lãi suất cho vay hiện hành chỉ đạt 2,31/5 (Xem bảng 3).

Thực tế cho thấy, hiện tại, mức lãi suất cho vay chưa thực sự là ưu đãi. Với lãi suất cho vay là 6%/năm chưa phải là động lực để doanh nghiệp tích cực tham gia đầu tư bảo vệ môi trường. Nhất là trong những năm từ 2009, ảnh hưởng tiêu cực của suy thoái kinh tế càng hạn chế sự tham gia đầu tư bảo vệ môi trường. Ngoài ra, hoạt động đầu tư bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp còn hạn chế và

chưa đồng đều giữa các khu vực. Điều này gây khó khăn cho hoạt động tín dụng của Quỹ, đặc biệt là khu vực làng nghề.

Bên cạnh đó, hiện nay, lãi suất cho vay từ Quỹ được áp dụng một mức chung cho tất cả các đối tượng vay vốn bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, trên thực tế đối tượng dự án bảo vệ môi trường hết sức đa dạng và khác biệt nhiều về điều kiện đầu tư, cũng như lợi ích. Ví dụ, Đối với dự án áp dụng công nghệ sạch, chi phí sản xuất lớn hơn các dự án cùng loại nhưng áp dụng công nghệ lạc hậu dẫn đến không hấp dẫn các nhà đầu tư cho công nghệ sạch. Đối với dự án sản xuất sạch (xây dựng khu xử lý chất thải sản xuất) sẽ có chi phí lớn hơn dự án không tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường. Như vậy, việc áp dụng chung một mức lãi suất ưu đãi chưa tạo điều kiện tốt nhất cho từng đối tượng dự án bảo vệ môi trường.

**Bảng 5. Đánh giá mức độ đạt được trong quản lý tài trợ và đồng tài trợ tại Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội hiện nay**

	Tổng số	1	2	3	4	5	Trung bình
1. Mức độ đạt được trong tài trợ cho phổ biến giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường	100	20	21	23	21	15	2,9
2. Mức độ đạt được cho tài trợ xây dựng các dự án huy động nguồn vốn của Quỹ	100	19	32	31	16	2	2,47
3. Mức độ đạt được trong tài trợ cho xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án về bảo vệ môi trường	100	16	46	27	10	1	2,34
4. Mức độ tài trợ cho tổ chức các giải thưởng môi trường, các hình thức khen thưởng, tôn vinh	100	46	39	12	3	0	1,72
5. Mức độ đạt được cho các dự án đầu tư hoạt động bảo vệ môi trường	100	47	33	17	3	0	1,76
6. Mức độ phù hợp của mức vốn tài trợ và thẩm quyền quyết định tài trợ	100	34	22	14	21	9	2,49
<i>Điểm từ 1 đến 5, trong đó 5 là cao nhất</i>							
<i>Nguồn: Phạm Thị Lan, 2015</i>							

Quy định lãi suất vay vốn cố định trong suốt thời hạn vay có ưu điểm giữ ổn định, giúp cho cả bên cho vay và bên vay vốn dễ theo dõi, quản lý. Tuy nhiên, trong trường hợp thị trường tài chính có sự biến chuyển nhiều năm sau theo hướng lãi suất giảm dần, có thể chủ đầu tư sẽ bị thiệt hại do lãi suất từ ưu đãi trở thành lãi suất thương mại. Đây cũng là yếu tố chủ đầu tư sẽ cân nhắc khi vay vốn từ Quỹ. Do đó, quy định về lãi suất cần có sự linh hoạt hơn cho từng lĩnh vực cho vay, linh hoạt theo thời gian và biến động của thị trường tài chính.

Thời hạn cho vay cũng đang là vấn đề đặt ra. Theo Quy định Điều lệ Quỹ bảo vệ môi trường, thời hạn cho vay hiện từ 3- 5 năm, tùy theo tính chất của từng dự án. Nhưng nhiều dự án bảo vệ môi trường cần thời hạn đầu tư dài hơn, nên đang làm cho doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động bảo vệ môi trường gặp khó khăn, chịu sức ép nặng nề về thời hạn thu hồi vốn và trả nợ.

#### 4.2. Đối với các quản lý hỗ trợ lãi suất vay vốn

Đánh giá của các đối tượng được điều tra ở bảng 4 cho thấy chỉ tiêu Mức độ đúng đắn trong lựa chọn các đối tượng được hỗ trợ lãi suất đạt điểm trung bình cao nhất, ở mức khá với điểm là 4,05/5; tiếp đến là Mức độ phù hợp của các nguyên tắc xác định và cấp hỗ trợ lãi suất cũng ở mức khá với 3,47/5. Hai chỉ tiêu còn lại là Sự phù hợp của mức hỗ trợ lãi suất và Mức độ phù hợp của kế hoạch hỗ trợ lãi suất đạt ở mức trung bình với số điểm là 3,30 và 3,25/5.

Trên thực tế, từ năm 2008 đến 2014 chỉ có 01 dự án được hỗ trợ lãi suất vay vốn là dự án “Đầu tư Nhà máy tái chế giấy thải, phế liệu MIZA” của Công ty

Cổ phần MIZA với số tiền 1,821 tỷ đồng. Như vậy, lượng vốn hỗ trợ lãi suất vay vốn là quá ít so với nhu cầu thực tế của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ môi trường có nhu cầu được hỗ trợ lãi suất vay vốn. (Nguồn Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội 2014).

#### 4.3. Quản lý tài trợ vốn cho hoạt động bảo vệ môi trường nhìn chung là chưa thật tốt

Theo đánh giá chung thì việc tài trợ cho phổ biến giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường đạt mức trung bình (2,9/5). Các hoạt động như tài trợ xây dựng các dự án huy động nguồn vốn của Quỹ, tài trợ cho xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án về bảo vệ môi trường, mức vốn tài trợ và thẩm quyền quyết định tài trợ đạt kết quả yếu, từ 2,34/5 đến 2,49/5. Đặc biệt là các hoạt động như tổ chức các giải thưởng môi trường, các hình thức khen thưởng, tôn vinh và tài trợ cho các dự án đầu tư hoạt động bảo vệ môi trường là rất kém (1,72/5 đến 1,76/5) (Xem bảng 5).

Nhìn chung, do gặp khó khăn về nguồn vốn huy động nên việc thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất và tài trợ chưa triển khai được triệt để, chỉ mới thực hiện được một số hoạt động mang tính nhỏ, lẻ. Mặc dù bước đầu Quỹ đã thẩm định và hỗ trợ, tài trợ được một số các dự án bảo vệ môi trường nhưng so với mục tiêu, yêu cầu và thực tế thị trường thì mức độ còn rất khiêm tốn. □

#### Tài liệu tham khảo

Phạm Thị Lan (2015), Xử lý kết quả điều tra khảo sát của luận văn „Quản lý sử dụng vốn của Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội”. Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Hà Nội.

Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội (2014), Báo cáo tài chính năm của Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội. Hà Nội.

Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội (2006), Quyết định số 50/2006/QĐ-UBND, về việc thành lập Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội trên cơ sở xác định lại chức năng nhiệm vụ của Quỹ Môi trường Hà Nội, ban hành ngày 18 tháng 4 năm 2006.

Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội (2009), Quyết định số 4735/QĐ-UBND, về việc thành lập Quỹ Bảo vệ Môi trường Hà Nội, ban hành ngày 15 tháng 9 năm 2009.

---

#### Thông tin tác giả:

\***Phạm Thị Lan**, Học viên cao học

- Tổ chức tác giả công tác: Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: plan0571@yahoo.com

\*\***Mai Ngọc Cường**, Giáo sư, tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị, tài chính giáo dục, kinh tế các vấn đề xã hội

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: maingoccuong@ktp.edu.vn